

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST

Ngày: 26-9-2019

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thanh Hải;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc “*Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Phước N, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do);

Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1977 (vắng mặt không lý do);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2019 ông Hồ Phước N trình bày: Vào ngày 24/4/2000, vợ chồng ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm N có đến gặp ông nhờ ông vay vàng dùm. Ông có đến gặp bà Võ Huỳnh A vay 15 chỉ vàng 24K cho vợ chồng ông D, bà N với lãi suất 5 phân/tháng.

Đến ngày 20/02/2002, vợ chồng ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm N tiếp tục nhờ ông vay thêm 20 chỉ vàng 24K. Ông có đến gặp ông Trần Văn D vay 20 chỉ vàng 24K và đưa cho vợ chồng ông D, bà N.

Sau đó bà Huỳnh A và ông D lấy lại vàng thì ông D, bà N không chịu trả nên ông đã bỏ tiền ra trả cho bà Huỳnh A và ông D. Nay ông yêu cầu ông D, bà N trả cho ông số vàng 35 chỉ vàng 24K.

\* Đối với ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D, bà N vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa ông Hồ Phước N thay đổi yêu cầu, ông chỉ yêu cầu Bùi Văn D trả số vàng 35 chỉ vàng 24K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Phước N yêu cầu ông Bùi Văn D trả số vàng vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp đòi lại tài sản nên yêu cầu của ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với ông Bùi Văn D Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về nội dung: Ông Hồ Phước N xác định vào ngày 24/4/2000 và ngày 20/02/2002, ông có vay dùm cho ông Bùi Văn D số vàng 35 chỉ vàng 24K và hiện nay ông đã trả xong nên ông yêu cầu ông D trả cho ông 35 chỉ vàng 24K. Ông Bùi Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản thông báo cho ông D về việc ông N khởi kiện nhưng ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông N. Mặt khác, tại tờ trình ngày 13/3/2013, ông D thừa nhận vợ chồng ông có thiếu ông N số vàng 35 chỉ vàng 24K. Từ đó, có cơ sở xác định việc ông D có thiếu ông N 35 chỉ vàng 24K là thực tế có xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Phước N về việc yêu cầu ông Bùi Văn D trả vàng.

Buộc ông Bùi Văn D trả cho ông Hồ Phước N 35 (Ba mươi lăm) chỉ vàng 24K .

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Hồ Phước N được miễn theo quy định; án phí dân sự có giá ngạch ông Bùi Văn D phải chịu 35 chỉ vàng 24K (vàng tại thời điểm xét xử là 4.230.000 đồng) x 4.230.000 đồng x 5% = 7.402.500 đồng, ông D có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Hồ Phước N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 105; Điều 115; Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm;

Áp dụng Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Phước N về việc yêu cầu ông Bùi Văn D trả vàng.

Buộc ông Bùi Văn D trả cho ông Hồ Phước N 35 (Ba mươi lăm) chỉ vàng 24K .

2. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Hồ Phước N được miễn theo quy định; án phí dân sự có giá ngạch ông Bùi Văn D phải chịu 35 chỉ vàng 24K (vàng tại thời điểm xét xử là 4.230.000 đồng) x 4.230.000 đồng x 5% = 7.402.500 đồng, ông D có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án sơ thẩm ông Hồ Phước N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**